

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN VĂN LINH
TỔ: TOÁN

KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: TOÁN 6

Ngày:01/2022

Thời gian: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ 1:

Câu 1: (2 điểm) Thực hiện phép tính

a) $(-25) + 18 + 87$

b) $9^{2017} : 9^{2015} - 12.5 + (2022 - 2020)^2$

Câu 2: (2 điểm) Tìm x

a) $x + 15 = (-20)$

b) $5 \cdot (x - 40) = 250$

Câu 3: (1 điểm) Tìm ƯCLN và BCNN của 16 và 40

Câu 4: (1 điểm) Cô Hồng đang chia bánh Trung thu, trong đó có 80 bánh đậu xanh, 48 bánh dẻo và 120 bánh pía vào các đĩa bánh trung thu sao cho số bánh mỗi loại trong các đĩa bằng nhau. Hỏi có thể chia thành nhiều nhất bao nhiêu đĩa ?

Câu 5: (2 điểm) Điều tra về loại quả yêu thích nhất đối với một số bạn trong lớp 6B, mỗi bạn trả lời một lần, được ghi lại trong bảng sau:

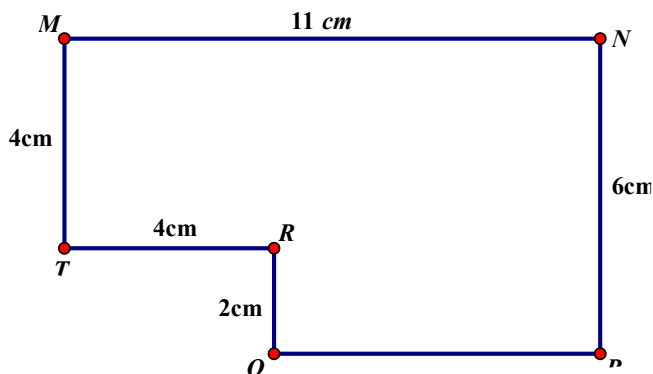
C : Cam ; X: Xoài; T : Táo; M : Mận

C	X	C	M	T	X	C	M
M	M	T	T	C	M	X	M
T	C	T	X	T	T	T	T

- Bảng số liệu đang thể hiện vấn đề gì? Có bao nhiêu bạn tham gia trả lời?
- Em hãy lập bảng thống kê thể hiện mỗi loại quả có bao nhiêu bạn thích?
- Loại quả nào được nhiều bạn thích nhất?

Câu 6: (2 điểm) Một vườn hoa có hình dạng như hình vẽ dưới đây:

- Em hãy cho biết chu vi của vườn hoa bên là bao nhiêu?
- Tính diện tích của vườn hoa ?



- HẾT -

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH

KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM 2021-2022

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

NGUYỄN VĂN LINH

TỔ: TOÁN

Môn: TOÁN 6

Ngày: / 01 / 2022

Thời gian: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ 2:**Câu 1: Thực hiện phép tính (2 điểm)**

a) $35 + (-12) - 3$

b) $2^4 + 128 : (19 - 3.5)^2$

Câu 2: Tìm x (2 điểm)

a) $x + 13 = -37$

b) $2(x - 3) = 16$

Câu 3: (1 điểm) Tìm UCLN và BCNN của 20 và 35.**Câu 4: (1 điểm)**

Một đội y tế có 48 bác sĩ; 128 y tá và 192 điều dưỡng được điều động tăng cường vào miền Nam chống dịch. Hỏi có thể chia đội y tế đó thành nhiều nhất mấy tổ để số bác sĩ; y tá và điều dưỡng ở các tổ đều như nhau?

Câu 5: (2 điểm)

Điều tra số môn thể thao mà mỗi bạn học sinh lớp 6A thích nhất được thể hiện trong bảng dữ liệu dưới đây, trong đó:

B : bơi lội; **N** : nhảy xa; **C** : chạy nhanh; **Đ** : đá bóng

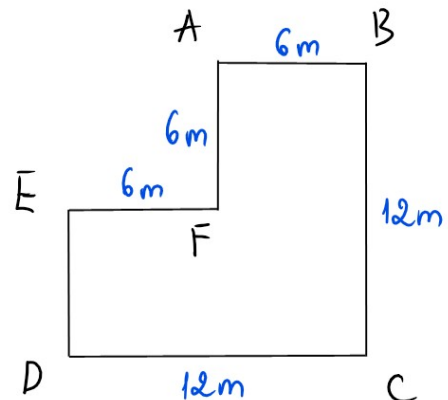
- d) Bảng số liệu đang thể hiện vấn đề gì? Lớp 6A có bao nhiêu học sinh?
- e) Em hãy lập bảng thống kê thể hiện mỗi môn thể thao có bao nhiêu bạn thích?
- f) Môn thể thao nào được nhiều bạn thích nhất?

C	Đ	N	C	Đ	B
B	B	N	N	N	Đ
N	N	N	C	B	N
N	C	B	B	Đ	N
Đ	C	C	B	Đ	N

Câu 6: (2 điểm)

Một trang trại có hình dạng như hình vẽ dưới đây:

- c) Em hãy cho biết chu vi của trang trại bên là bao nhiêu?
- d) Tính diện tích của trang trại?



HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM ĐỀ THI HKI TOÁN 6

Đáp án ĐỀ 1		
Câu	Đáp án	Điểm
1	$(-25) + 18 + 87$ $= (-7) + 87$ $= 80$	0.5 0.5
	$9^{2017} : 9^{2015} - 12.5 + (2022 - 2020)^2$ $= 9^2 + 60 + 2^2$ $= 81 + 60 + 4$ $= 141 + 4$ $= 145$	0.25 0.25 0.25 0.25
2	$x + 13 = (-20)$ $x = (-20) - 13$ $x = -33$	0.5 0.5
	$5(x - 40) = 250$ $x - 40 = 250 : 5$ $x - 40 = 50$ $x = 50 + 40$ $x = 90$	0.25 0.25 0.25 0.25
3	$16 = 2^4$ $40 = 2^3.5$	0.5
	$ƯCLN(20;35) = 2^3 = 8$ $BCNN(20;35) = 2^4.5 = 80$	0.25 0.25
4	Gọi x là số đĩa cần tìm	0.25
	Ta có: 80Mk; 48Mk; 120Mk và x nhiều nhất	
	Nên $x = ƯCLN(80; 48; 120)$	
	$80 = 2^4.5$	0.25
	$48 = 2^4.3$	
	$120 = 2^3.3.5$	0.25
	$ƯCLN(80; 48; 120) = 2^3 = 8$	
	Suy ra $x = 8$	0.25
5	Vậy có thể chia được nhiều nhất 8 đĩa	
	a) Bảng số liệu thể hiện : loại quả yêu thích nhất đối với một	0.25

	<p>số bạn trong lớp 6B.</p> <p>Có 24 bạn tham gia trả lời câu hỏi</p> <p>b)</p> <table><tr><td>Loại quả</td><td>Cam</td><td>Xoài</td><td>Táo</td><td>Mận</td></tr><tr><td>Số học sinh</td><td>5</td><td>4</td><td>9</td><td>6</td></tr></table> <p>c) Quả táo là loại quả được các bạn yêu thích nhất</p>	Loại quả	Cam	Xoài	Táo	Mận	Số học sinh	5	4	9	6	<p>0.25</p> <p>0.25x4</p> <p>0.5</p>
Loại quả	Cam	Xoài	Táo	Mận								
Số học sinh	5	4	9	6								
6	<p>a) Chu vi: 34 m</p> <p>b) Diện tích: $58m^2$</p>	<p>1đ</p> <p>1đ</p>										

(Học sinh có cách làm khác, giáo viên vận dụng thang điểm trên để chấm)

ĐỀ 2

Đáp án ĐỀ 2		
Câu	Đáp án	Điểm
1	$35 + (-12) - 3$ $= 23 - 3$ $= 20$	0.5 0.5
	$2^4 + 128 : (19 - 3.5)^2$ $= 16 + 128 : (19 - 15)^2$ $= 16 + 128 : 4^2$ $= 16 + 128 : 16$ $= 16 + 8$ $= 24$	0.25 0.25 0.25 0.25
2	$x + 13 = -37$ $x = -37 - 13$ $x = -50$	0.5 0.5
	$2(x - 3) = 16$ $x - 3 = 16 : 2$ $x - 3 = 8$ $x = 8 + 3$ $x = 11$	0.25 0.25 0.25 0.25

3	$20 = 2^2.5$	0.5										
	$35 = 5.7$											
	$\text{UCLN} (20;35) = 5$	0.25										
	$\text{BCNN} (20;35) = 140$	0.25										
4	Gọi x là số nhóm cần tìm (x thuộc $\mathbb{N}^*$)	0.25										
	Theo đề bài, ta có:											
	$48 \vdots x; 128 \vdots x; 192 \vdots x$ và x nhiều nhất.	0.25										
	$\Rightarrow x = \text{UCLN} (48;128;192)$											
	$\text{UCLN} (48;128;192) = 16$	0.25										
	$x = 16$											
	Vậy 16 là số nhóm cần tìm.	0.25										
5	a) Bảng số liệu thể hiện : các môn thể thao mà các bạn học sinh lớp 6A yêu thích	0.25										
	Lớp 6A có 30 học sinh	0.25										
	b)	0.25x4										
	<table border="1"><tr><td>Môn thể thao</td><td>B</td><td>N</td><td>C</td><td>Đ</td></tr><tr><td>Số học sinh</td><td>7</td><td>11</td><td>6</td><td>6</td></tr></table>	Môn thể thao	B	N	C	Đ	Số học sinh	7	11	6	6	
	Môn thể thao	B	N	C	Đ							
Số học sinh	7	11	6	6								
c) Môn nhảy xa được các bạn yêu thích nhất	0.5											
6	a) Chu vi: 48m	1đ										
	b) Diện tích: 108m vuông	1đ										

(học sinh có cách làm khác, giáo viên vận dụng thang điểm trên để chấm)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2021 - 2022**

Cấp độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
Chủ đề					
Các phép tính trên tập $\mathbb{Z}$		Câu 1;2			4 điểm
Số câu: 02 Số điểm: 4 điểm Tỉ lệ: 40%	Số câu: Số điểm:	Số câu:4 Số điểm:4 điểm	Số câu: Số điểm	Số câu: Số điểm	Số câu 2 Số điểm: 4 điểm (40%)
Tìm UCLN; BCNN		Câu 3	Câu 4		2 điểm
Số câu: 02	Số câu:	Số câu: 1	Số câu: 01	Số câu:	Số câu 2

Số điểm: 2 điểm Tỉ lệ: 20%	Số điểm:	Số điểm: 1 điểm	Số điểm 1 điểm	Số điểm	Số điểm: 2 điểm (20%)
Thông kê	Câu 5a	Câu 5b,c			2đ
Số câu: 01 Số điểm: 2 điểm Tỉ lệ: 20%	Số câu: 1 Số điểm: 0.5điểm	Số câu: 2 Số điểm: 1,5 điểm	Số câu: Số điểm	Số câu: Số điểm	Số câu 3 Số điểm: 2 điểm (20%)
Hình học trực quan			Câu 6a	Câu 6b	1,5đ
Số câu: 01 Số điểm: 2 điểm Tỉ lệ: 20%	Số câu: Số điểm:	Số câu: Số điểm:	Số câu: 01 Số điểm 1 điểm	Số câu: 1 Số điểm: 1 điểm	Số câu 1 Số điểm: 2 điểm (20%)
Tổng số điểm	0,5 điểm	6,5 điểm	2 điểm	1 điểm	Số điểm: 10